

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 289/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Phạm Thị TH; nơi cư trú: Tổ dân phố LK 5, phường TC, quận HA, Hải Phòng;

Anh Nguyễn Bảo Đ; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã VT, huyện TK, Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bảo Đ và chị Phạm Thị TH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Tổ, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương vào ngày 03/3/2010. Theo anh chị xác nhận: Khoảng hai năm trở lại đây, giữa hai vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do cả hai có nhiều bất đồng về quan điểm sống cũng như suy nghĩ, tính cách, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân rạn nứt không thể hàn gắn. Mặc dù gia đình hai bên và bản thân anh chị đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hai anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi được một năm nay, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Anh Đ và chị TH đều nhận thấy không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đ và chị TH có 03 con chung Nguyễn BT, sinh ngày 10/6/2011; Nguyễn BA, sinh ngày 30/9/2013 và Nguyễn BAh, sinh ngày 10/5/2018. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Khi ly hôn, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn BA và Nguyễn BAh; chị TH trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn BT đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt và học tập hiện tại cũng như nguyện vọng của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ và chị TH thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Đ và chị TH xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Đ và chị TH mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Bảo Đ và chị Phạm Thị TH cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao hai con chung Nguyễn BA, sinh ngày 30/9/2013 và Nguyễn BAh, sinh ngày 10/5/2018 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Nguyễn BT, sinh ngày 10/6/2011 cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đ và chị TH thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Anh Đ và chị TH xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Đ và chị TH mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Đ và chị TH đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0017940 ngày 04 tháng 11 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND xã Văn Tổ, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường

